

Số: **240/2020/QĐST-HNGĐ**

*Chơn Thành, ngày 30 tháng 10 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 311/2020/TLST- VDS ngày 06/10/2020 về việc "*Công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị Nguyễn Thị Mộng T, sinh năm 1992; HKTT: Kinh 10B, thị trấn T, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang; Tạm trú tại: Tổ 4, ấp 1, xã M, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Anh Dương Hoàng Q, sinh năm 1990; Địa chỉ cư trú: Tổ 4, ấp 1, xã M, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Căn cứ vào đơn yêu cầu cùng lời trình bày của chị T, anh Q và các chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự cho thấy chị T, anh Q kết hôn năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh Long, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước theo giấy chứng nhận kết hôn số: 36, đăng ký ngày 12/6/2019. Việc kết hôn là do chị T, anh Q hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, đe dọa, lừa dối. Do đó, căn cứ Điều 9 Luật hôn nhân gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Quá trình chung sống chị T, anh Q chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm và không thể hòa giải được. Nhận thấy, mặc dù vợ chồng đang

sống chung nhà nhưng không còn quan tâm, yêu thương nhau; đời sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T, anh Q thống nhất thỏa thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn với các thỏa thuận:

- Về con chung: Trong thời gian chung sống chị T, anh Q có một con chung tên Dương Gia K, sinh ngày 25/6/2019, khi ly hôn chị T, anh Q thỏa thuận giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh Q thỏa thuận anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Dương Gia K, sinh ngày 25/6/2019 theo hình thức cấp dưỡng hàng tháng, mỗi tháng 3000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung tên Dương Gia K đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Chị T và anh Q tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung, nợ riêng: Chị T và anh Q khai không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị T và anh Q thỏa thuận cùng chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mộng T và anh Dương Hoàng Q.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Mộng T và anh Dương Hoàng Q thỏa thuận giao con chung tên Dương Gia K, sinh ngày 25/6/2019 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Dương Gia K, sinh ngày 25/6/2019 theo hình thức cấp dưỡng hàng tháng, mỗi tháng 3000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung tên Dương Gia K đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Mộng T và anh Dương Hoàng Q tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Chị Nguyễn Thị Mộng T và anh Dương Hoàng Q khai không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về lệ phí:** Chị Nguyễn Thị Mộng T và anh Dương Hoàng Q phải chịu số tiền 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số

tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0004271, quyền số: 0086, ngày 06 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- VKSND huyện Chơn Thành;
- UBND xã Minh Long;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Quốc Mạnh**